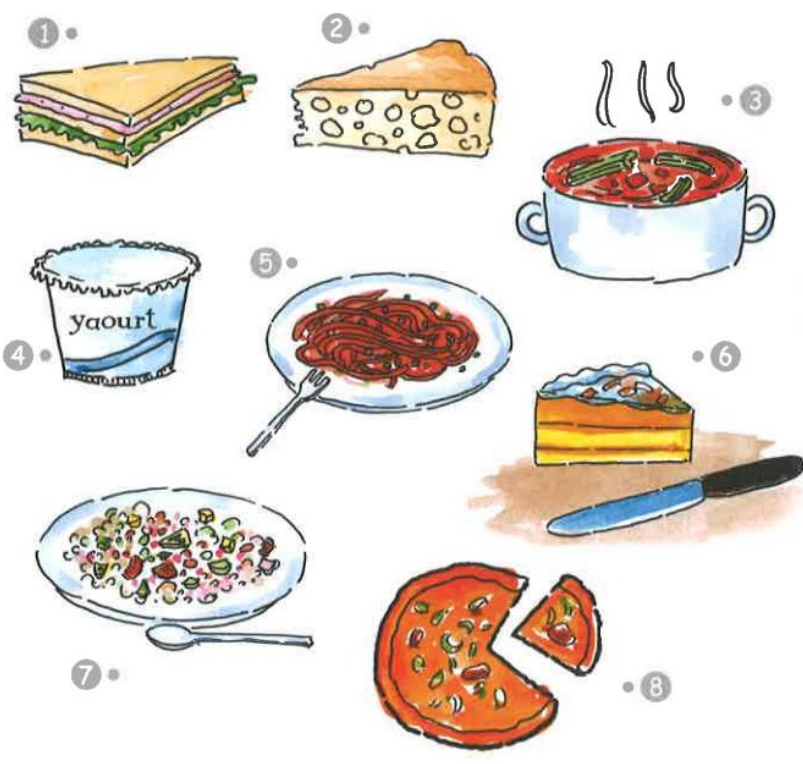


一 Associe chaque image à son nom.



- a) 奶酪 nǎi lǎo
- b) 酸奶 suān nǎi
- c) 蛋糕 dàn gāo
- d) 三明治 sān míng zhì
- e) 蔬菜汤 shū cài tāng
- f) 比萨饼 bǐ sà bǐng
- g) 意大利面 yì dà lì miàn
- h) 水果沙拉 shuǐ guǒ shā lā

二 Relie les caractères pour former une expression.

- |                           |   |                           |
|---------------------------|---|---------------------------|
| 1) 沙 <small>shā</small>   | • | a) 肉 <small>ròu</small>   |
| 2) 酸 <small>suān</small>  | • | b) 拉 <small>lā</small>    |
| 3) 猪 <small>zhū</small>   | • | c) 奶 <small>nǎi</small>   |
| 4) 香 <small>xiāng</small> | • | d) 糕 <small>gāo</small>   |
| 5) 蛋 <small>dàn</small>   | • | e) 片 <small>piàn</small>  |
| 6) 薯 <small>shǔ</small>   | • | f) 肠 <small>cháng</small> |

sān      lián xiàn  
三      连线 draw lines:



牛奶

意大利面

三明治

汽水

面包

sì      huà yī gè nǐ zuì xǐ huān de shí wù bìng xiě shàng hàn zì  
四      画一个你最喜欢的食物并写上汉字。 0(∩\_∩)0

Draw a favorite food and write Chinese characters.

